

Số: 4788/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng gắn với phát triển du lịch”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai các Chương trình hành động của Chính phủ kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ,

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng gắn với phát triển du lịch” (sau đây gọi tắt là Đề án), với những

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tạo sự chuyển biến căn bản cả về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức hoạt động để các bảo tàng bắt kịp với xu thế phát triển của xã hội; thực sự trở thành trung tâm giáo dục thường xuyên về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm kiên cường đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, ý thức giữ gìn, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc; là lựa chọn ưu tiên trong những hình thức khám phá, vui chơi giải trí, đủ sức hấp dẫn, thu hút đông đảo công chúng, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và phát triển du lịch.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2021:

- Các bảo tàng được đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động, trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, dịch vụ phục vụ khách tham quan và tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Số lượng khách tham quan bảo tàng hàng năm tăng bình quân 10%, trong đó ưu tiên phát triển đối tượng khách tham quan là học sinh, sinh viên.

- Đội ngũ viên chức, người lao động của các bảo tàng được nâng cao về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và tinh chuyên nghiệp trong các hoạt động phục vụ để đem tới sự hài lòng đối với khách tham quan.

2. Phạm vi, đối tượng:

a) Phạm vi:

- Không gian: Toàn quốc.

- Thời gian: Từ 2019 - 2021.

b) Đối tượng: Các bảo tàng công lập (gồm 126 bảo tàng).

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng để khắc phục tình trạng trùng lặp giữa các bảo tàng thuộc loại hình lịch sử xã hội, bảo tàng cấp tỉnh và sự khô cứng, thiếu hấp dẫn của các trưng bày hiện tại, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trưng bày hiện có (quy trình tổ chức trưng bày; chất lượng nội dung và hình thức trưng bày; tính hấp dẫn của trưng bày; những tồn tại, hạn chế bộc lộ qua quá trình phục vụ công chúng;...), trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp khắc phục, kiến nghị với cơ quan chủ quản và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch những vấn đề liên quan nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng trưng bày.

- Tổ chức khảo sát, nghiên cứu về các đối tượng khách tham quan bảo tàng, trên cơ sở đó xác định đối tượng khách tham quan tiềm năng của bảo tàng, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch đổi mới trưng bày và tổ chức các dịch vụ phù hợp đáp ứng nhu cầu của công chúng.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng một số sản phẩm chủ lực ứng dụng công nghệ 4.0, xây dựng cơ sở dữ liệu về toàn bộ hiện vật đang được lưu giữ tại bảo tàng và cung cấp thông tin song/đa ngữ với chất lượng cao, bảo đảm đáp ứng nhu cầu tổ chức trưng bày và các chương trình giáo dục của bảo tàng, đồng thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, khám phá đa dạng của công chúng.

b) Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động, đưa bảo tàng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đối tượng công chúng, từng bước xây dựng và nâng cao thương hiệu của bảo tàng, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tổ chức cải tạo, chỉnh trang diện mạo, trước hết là khu vực trưng bày ngoài trời của các bảo tàng bảo đảm mỹ quan và đúng công năng.

- Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, trải nghiệm, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể... có liên quan đến đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng, từng bước tiến tới tổ chức định kỳ các hoạt động này.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp du lịch xây dựng bảo tàng trở thành điểm đến trong các tour du lịch; phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và các doanh nghiệp tổ chức các sự kiện/hoạt động kỷ niệm, văn hóa, thể thao, giải trí,... trong những ngày kỷ niệm, lễ lớn, đưa bảo tàng trở thành trung tâm sinh hoạt chính trị, văn hóa, khoa học, vui chơi giải trí tích cực trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh các nội dung, phương thức hoạt động đã hình thành qua quá trình thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” để gắn kết hiệu quả hoạt động của bảo tàng với giáo dục học đường.

c) Đổi mới, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng của các đối tượng công chúng, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và triển khai Đề án tổ chức hoạt động dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng và các hoạt động dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể của bảo tàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng.

- Hợp tác với các nhà tạo mẫu sản phẩm lưu niệm và các doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở sản xuất thủ công truyền thống, để phát triển các mặt hàng lưu niệm đặc trưng, gắn với các hiện vật tiêu biểu của bảo tàng.

d) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tăng cường giới thiệu nội dung trưng bày và chương trình hoạt động của bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, mạng xã hội.

- Tổ chức các chương trình quảng bá, phát triển công chúng, kết nối chặt chẽ với các tour tuyến du lịch nhằm thu hút khách tham quan đến với bảo tàng.

đ) Đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực bảo tàng, tập trung vào việc mạnh dạn nghiên cứu đổi mới một số hoạt động sau đây:

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa; mời các chuyên gia quốc tế đến Việt Nam để giảng dạy và kết hợp hướng dẫn thực hành; đưa cán bộ bảo đảm các điều kiện về năng lực và ngoại ngữ, đi học tập, nghiên cứu thực tiễn tại nước ngoài.

- Từng bảo tàng, trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của các chuyên gia, kịp thời xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch và dành ưu tiên cho việc tập trung đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, để qua đó, sớm hình thành đội ngũ chuyên gia - những người hội đủ phẩm chất/năng lực (giỏi và sâu về lĩnh vực chuyên môn được phụ trách - để trực tiếp chủ trì tổ chức thành công các cuộc trưng bày về lĩnh vực đó; giỏi huy động các nguồn tài chính và các nguồn lực khác - để bảo đảm tổ chức được trưng bày; giỏi về công tác truyền thông (để phát huy hiệu quả trưng bày), và được tạo điều kiện để chủ trì các lĩnh vực hoạt động của bảo tàng.

- Tạo sự gắn kết thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa, nhằm thực hiện tốt phương châm “học đi đôi với hành” đối với sinh viên trong suốt quá trình đào tạo.

4. Giải pháp thực hiện:

a) Giải pháp về tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo tàng.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể về nội dung và định mức chi cho từng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, làm căn cứ để các bảo tàng xây dựng dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường vai trò tham mưu xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch, kinh phí, điều phối và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chú trọng phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án để các hoạt động đạt hiệu quả, chất lượng cao.

b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bảo tàng với những định hướng, lộ trình thực hiện cụ thể nhằm từng bước hình thành được nguồn nhân lực bảo tàng đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, đủ năng lực thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện các hoạt động bảo tàng ở Việt Nam.

- Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo tàng, chú trọng tiêu chuẩn chất lượng nguồn nhân lực và tiêu chuẩn chức danh

nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo tàng, phù hợp với yêu cầu phát triển nội tại của bảo tàng và yêu cầu gắn kết hoạt động bảo tàng với hoạt động du lịch.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về di sản văn hóa nói chung, bảo tàng nói riêng cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch và kỹ năng hướng dẫn viên du lịch cho đội ngũ thuyết minh viên tại các bảo tàng.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế thu hút nhân tài, đãi ngộ và sử dụng nhân lực trong lĩnh vực bảo tàng, bao gồm cơ chế tuyển dụng và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao,...

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo tàng; tuyển chọn và ưu tiên đầu tư cho các cán bộ trẻ, đủ năng lực, giàu tâm huyết với sự nghiệp đi học tập, nghiên cứu thực tiễn tại ngoài nước để cập nhật về chuyên môn và xu hướng phát triển của bảo tàng thế giới, đồng thời thực hiện chính sách sử dụng, đãi ngộ hợp lý đối với lực lượng lao động này.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực bảo tàng trong hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa - cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đánh giá số lượng, chất lượng nguồn nhân lực bảo tàng nói riêng, nguồn nhân lực ngành ngành di sản văn hóa nói chung, từ đó đề xuất kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước hoạch định các chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu và các định hướng phát triển chung của toàn ngành.

c) Giải pháp về cơ chế, chính sách và tài chính

- Tập trung chỉ đạo và tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ chế đầu tư hợp lý cho việc xây dựng công trình kiến trúc tòa nhà bảo tàng và tổ chức trưng bày bảo tàng theo định hướng: tỷ lệ đầu tư cho hai lĩnh vực này đạt tỷ lệ tối thiểu là 1:1; dành ưu tiên đầu tư cho trưng bày nội thất bảo tàng nhưng đồng thời quan tâm đầu tư cho việc cải tạo cảnh quan, chỉnh lý trưng bày và sưu tầm bổ sung hiện vật của bảo tàng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra quá trình triển khai quy trình triển khai xây dựng công trình kiến trúc tòa nhà bảo tàng và tổ chức trưng bày bảo tàng trong thực tiễn để đảm bảo việc xây dựng và trưng bày bảo tàng được tiến hành theo đúng yêu cầu khoa học, phù hợp thực tiễn, đạt hiệu quả kinh tế và chuyên môn cao, tránh lãng phí.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ và trực tiếp tham gia vào các hoạt động bảo tàng và mở rộng các loại hình dịch vụ tại các bảo tàng.

d) Giải pháp về tăng cường sự gắn kết hoạt động của các bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý và doanh nghiệp du lịch với cơ quan quản lý và các bảo tàng trong các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành; tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động bảo tàng phục vụ phát triển du lịch, trong đó hết sức quan tâm việc đánh giá từ góc độ tiếp cận của hoạt động du lịch; từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp,... thực hiện đổi mới nhằm phát huy hiệu quả gắn kết hoạt động của các bảo tàng với phát triển du lịch.

- Gắn kết các hoạt động bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch trên cơ sở thực hiện minh bạch về trách nhiệm và quyền lợi của bảo tàng và doanh nghiệp, vì sự phát triển chung của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch.

đ) Giải pháp về tuyên truyền

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ký kết với cơ quan thông tin, truyền thông liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá về các bảo tàng với nội dung và hình thức hấp dẫn, phù hợp với các đối tượng, được gắn kết với việc giới thiệu, quảng bá về các tuyến du lịch.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động giới thiệu, quảng bá về hoạt động của các bảo tàng thông qua website, mạng xã hội.

e) Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tạo điều kiện cho các bảo tàng mở rộng hợp tác quốc tế một cách toàn diện, sâu rộng, hiệu quả nhằm cập nhật xu hướng đổi mới và tranh thủ kinh nghiệm, kỹ thuật, các nguồn lực quốc tế cho việc định hướng và phát triển hệ thống bảo tàng Việt Nam.

- Tăng cường giao lưu, trao đổi trưng bày, giới thiệu hiện vật giữa các bảo tàng Việt Nam với các bảo tàng trên thế giới nhằm quảng bá hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam trên bình diện quốc tế, góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược “Văn hóa đối ngoại”.

- Tăng cường nội dung và hình thức giới thiệu, quảng bá về các bảo tàng Việt Nam trong các chương trình xúc tiến du lịch ở nước ngoài.

5. Kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán kinh phí chi thường xuyên và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ trong tâm của Đề án có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc triển khai, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

c) Khuyến khích huy động nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Trách nhiệm của Cục Di sản văn hóa:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án từ các đầu mối liên quan.

- Chủ trì đề xuất Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

b) Trách nhiệm của Tổng cục Du lịch:

- Định hướng các doanh nghiệp lữ hành tăng cường giới thiệu, tư vấn cho du khách về giá trị của các bảo tàng ở Việt Nam và dành thời gian hợp lý cho điểm đến bảo tàng trong chương trình tour.

- Hỗ trợ các bảo tàng trong việc định hướng các sản phẩm du lịch theo hướng nâng cao chất lượng, có chiều sâu để phù hợp với định hướng chung.

c) Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch, Tài chính:

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về tài chính liên quan đến hoạt động bảo tàng.

d) Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan:

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án theo lĩnh vực trực tiếp quản lý, theo dõi.

đ) Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo và bố trí kinh phí cho các bảo tàng trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Ký kết với ngành Giáo dục địa phương chương trình phối hợp giáo dục thông qua di sản văn hóa và tổ chức học tập về lịch sử, văn hóa địa phương ngay tại bảo tàng.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa).

đ) Trách nhiệm của các bảo tàng

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án, trình cơ quan chủ quản phê duyệt và tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi hoạt động.

- Cập nhật, báo cáo về Cục Di sản văn hóa kết quả và những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc các bảo tàng công lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Lê Quang Tùng;
- Lưu: VT, DSVH, TTH.220.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quang Tùng

ĐỀ ÁN

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4788/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Để không ngừng phát triển hệ thống bảo tàng, phục vụ nhu cầu nghiên cứu khoa học, học tập, giảng dạy, phổ biến tri thức về lịch sử, văn hóa, khoa học và hưởng thụ văn hóa của công chúng, thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế đến với bảo tàng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, việc xây dựng và triển khai Đề án ***“Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng gắn với phát triển du lịch”*** là rất cần thiết. Nhận thức này được xuất phát từ những cơ sở pháp lý và thực tiễn chủ yếu sau đây:

1.1. Cơ sở pháp lý

- Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
- Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020;
- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;
- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

- Quyết định 1755/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030;

- Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng;

- Quyết định số 4610/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về định hướng danh mục sản phẩm chủ lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 868/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai các Chương trình hành động của Chính phủ kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

1.2.1.1. Bối cảnh quốc tế

- Hiện nay, trên trường quốc tế, xu thế hòa bình, ổn định, độc lập, hợp tác để phát triển là xu thế chung, nổi bật. Trong bối cảnh đó, các quốc gia vừa chủ động, tích cực tham gia quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa, vừa tiếp tục đề cao bản sắc văn hóa dân tộc, coi trọng việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời chọn lọc tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hóa của nhân loại. Trong xu hướng hiện đại, cuộc sống ngày càng sôi động, bận rộn thì con người càng mong muốn được tìm về quá khứ, tìm về văn hóa và giá trị dân tộc. Do đó, nhu cầu tham gia du lịch trải nghiệm, tìm hiểu các nền văn hóa của các quốc gia, vùng miền, tộc người khác gia tăng, xu hướng du lịch văn hóa ngày càng phát triển.

Hiện thực đó không chỉ tạo ra những cơ hội và điều kiện cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở các quốc gia thu hút được sự quan tâm, chung tay của toàn nhân loại, trong đó, bảo tàng ngày càng trở thành những điểm đến để khám phá, trải nghiệm của du khách quốc tế - cơ hội cho phát triển du lịch. Các bảo tàng hiện nay không chỉ là nơi nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị các bộ sưu tập hiện vật gốc mà còn là không gian công cộng, nơi công chúng được giao tiếp, trải nghiệm văn hóa, trực tiếp thực hành và giới thiệu văn hóa của họ. Bảo tàng đã trở thành điểm tham quan, giúp công chúng có cái nhìn đa chiều về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, đồng thời trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch ở các quốc gia.

- Phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo đang là xu thế của nền kinh tế thế giới và là ưu tiên trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trong thời đại kinh tế tri thức. Ngày 17 tháng 11 năm 2015, Đại hội đồng UNESCO đã đưa ra Khuyến nghị về việc bảo vệ, quảng bá bảo tàng và bộ sưu

tập và vai trò của bảo tàng và bộ sưu tập trong xã hội, khẳng định: “Việc bảo tồn, nghiên cứu và truyền bá di sản văn hóa và thiên nhiên, di sản vật thể và di sản phi vật thể, trong điều kiện động và tĩnh ở bảo tàng, là hoạt động quan trọng nhất cho mọi xã hội, cho mọi cuộc đối thoại liên văn hóa giữa các dân tộc, cho sự gắn kết phát triển bền vững, thúc đẩy nâng cao quyền con người, khuyến khích sự sáng tạo và tạo ra những cơ hội mới cho ngành công nghiệp văn hóa và nền kinh tế du lịch”. Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, đổi mới hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có lĩnh vực bảo tàng, theo xu hướng trên, càng là một đòi hỏi cấp thiết.

1.2.1.2. Bối cảnh trong nước

- Trong những năm qua, hoạt động của các bảo tàng đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và nhà nước. Tại Quyết định ... phê duyệt Quy hoạch... đã xác định rõ mục tiêu cụ thể của Quy hoạch là: “Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động bảo tàng, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ trong các khâu công tác của bảo tàng; xây dựng bảo tàng thành trung tâm thông tin về khoa học, lịch sử, văn hóa, thu hút đông đảo khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”. Tiếp đó, năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, trong đó xác định việc “Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để bảo quản, giữ gìn lâu dài tài liệu, hiện vật tại các bảo tàng, cơ quan lưu trữ tư liệu lịch sử, văn hoá, nghệ thuật ở Trung ương và địa phương” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Từ nhận thức đó, Chính phủ và chính quyền các cấp đã thực hiện tăng cường đầu tư các nguồn lực cho sự nghiệp phát triển bảo tàng, trong đó trọng tâm là thực hiện Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020.

- Hoạt động bảo tàng và du lịch có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ. Bảo tàng được xác định là dạng tài nguyên du lịch nhân văn đặc biệt, du lịch chính là một phương thức tuyên truyền, quảng bá rộng rãi, hiệu quả giá trị của bảo tàng tới các đối tượng công chúng ở trong và ngoài nước. Bảo tàng sẽ phát huy thiếu hiệu quả nếu không gắn với hoạt động du lịch và du lịch sẽ trở nên thiếu vắng một mảng lớn trong hoạt động của mình nếu không gắn với bảo tàng.

Từ năm 2007 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thành lập. Từ thời điểm đó đến nay, Cục Di sản văn hóa và Tổng cục Du lịch đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng cường gắn kết các bảo tàng với hoạt động du lịch. Du lịch văn hóa, trong đó có du lịch tham quan bảo tàng, là một trong những định hướng quan trọng trong Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết, cấp bách phải đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động

của các đơn vị sự nghiệp công lập; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu trong thời gian tới.

1.2.2. Thực trạng hoạt động bảo tàng Việt Nam

1.2.2.1. Kết quả đạt được

Hệ thống bảo tàng Việt Nam hiện có 162 bảo tàng, trong đó có 126 bảo tàng công lập và 36 bảo tàng ngoài công lập. Các thiết chế văn hóa đặc biệt này đang là nơi lưu giữ và phát huy giá trị của hơn 3 triệu hiện vật phản ánh toàn diện về đất nước và con người Việt Nam trong trường kỳ lịch sử, trong đó có 101 hiện vật và nhóm hiện vật đặc biệt quý hiếm, đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia (trên tổng số 142 bảo vật quốc gia).

Trong những năm qua, đặc biệt là từ khi Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 6 năm 2005 phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020, hoạt động của các bảo tàng ở Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực.

Thông qua công tác trưng bày và giáo dục, các bảo tàng đã ngày càng khẳng định vị thế của mình trong hệ thống thiết chế văn hoá của đất nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho trong công tác giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm kiên cường đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, ý thức giữ gìn, tôn vinh bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời đáp ứng nhu cầu phổ biến kiến thức khoa học và nâng cao đời sống văn hoá tinh thần của công chúng. Bảo tàng trở thành nơi gìn giữ những di sản vật chất và tinh thần về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, là trung tâm thông tin, là trường học và là địa chỉ văn hóa của công chúng.

Trong những năm gần đây, một số bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành và bảo tàng cấp tỉnh đã bước đầu đổi mới trưng bày theo định hướng tăng cường các hiện vật gốc, áp dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật (màn hình cảm ứng, kỹ thuật 3D,...) để làm phong phú và hấp dẫn nội dung trưng bày, thu hút khách tham quan; đổi mới hình thức phục vụ công chúng (xây dựng các phòng giáo dục và chương trình giáo dục dành riêng cho học sinh phổ thông; xây dựng và triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa trong nhà trường, tại bảo tàng và di tích theo cách tiếp cận mới, tạo cho các em học sinh được trải nghiệm, làm giàu tri thức về lịch sử, về di sản văn hóa và kỹ năng sống; chủ động kết hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thường xuyên các cuộc trưng bày chuyên đề,...). Với nhiều hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phong phú như hướng dẫn tham quan trong bảo tàng, di tích, nói chuyện chuyên đề, phối hợp giảng dạy cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, triển lãm lưu động, làm phim, phối hợp tổ chức các chương trình truyền hình, xuất bản các công trình nghiên cứu,... hoạt động trưng bày và giáo dục của bảo tàng đã từng bước được đổi mới, đạt hiệu quả cao trong việc phổ cập những tri thức lịch sử văn hoá, nghệ thuật, nâng cao trình độ dân trí cho công chúng nói chung, tuổi trẻ học đường nói riêng.

Các bảo tàng đã có những đóng góp tích cực đối với việc triển khai Kế hoạch liên ngành (ký kết giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và

Du lịch, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam) triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” (2008-2013) và gắn kết hoạt động bảo tàng với việc triển khai Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” - được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014). Đó cũng là phương thức cơ bản nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa hoạt động văn hóa của Đảng và Nhà nước.

Mặt khác, từ thực tiễn quá trình đổi mới và phát triển của mình, ở những mức độ khác nhau, nhiều bảo tàng đã trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với du khách ở trong và ngoài nước, trực tiếp góp phần phát triển ngành du lịch. Nhiều năm qua, hàng năm Bảo tàng Hồ Chí Minh đều thu hút trên 1 triệu lượt khách tham quan; Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Điêu khắc Chăm thành phố Đà Nẵng, Bảo tàng Đắk Lắk, cùng nhiều bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng cấp tỉnh khác cũng đã tự vươn lên để trở thành những điểm đến thường xuyên trong các tuyến du lịch của nhiều đối tượng du khách. Năm 2017, tổng số khách tham quan bảo tàng đạt khoảng 16,5 triệu lượt (bao gồm cả khách tham quan trưng bày chuyên đề, triển lãm lưu động). Trên bình diện quốc tế, liên tiếp trong các năm 2013 và 2014, ba bảo tàng ở Việt Nam (Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam), đã được trang Web có uy tín về du lịch Trip Advisor bình chọn vào top 25 bảo tàng hấp dẫn nhất Châu Á. Trong đó, năm 2013, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh đứng thứ 5 (tăng 5 bậc so với năm 2012), Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đứng thứ 6 và Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đứng thứ 11; năm 2014, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đứng thứ 4 (tăng 2 bậc so với năm 2013), Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đứng thứ 6 và Bảo tàng Chứng tích chiến tranh đứng thứ 11. Đặc biệt, năm 2018, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh được vinh danh trong top 10 những bảo tàng được du khách bình chọn tốt nhất trên thế giới và là đại diện châu Á duy nhất góp mặt.

Từ đầu năm 2018, Tổng cục Du lịch và các bảo tàng trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai việc thử nghiệm các tour: “Lịch sử Việt Nam - Khám phá từ lòng đất” và “Lịch sử Việt Nam - Bình minh trên các dòng sông”, kết nối Bảo tàng Lịch sử quốc gia, tham quan phố cổ, Nhà cổ Mã Mây, Đền Bạch Mã và thưởng thức ẩm thực đường phố; tour du lịch “Mỹ thuật Việt Nam - Kho báu trong lòng Hà Nội” và “Làng quê Việt Nam - Một góc nhìn” với hành trình: tham quan Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam - Show “Tâm hồn làng Việt” tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Nhà hát Múa rối Việt Nam.

1.2.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

** Hạn chế:*

- Một số bảo tàng còn trùng lặp về nội dung trưng bày và hiệu quả hoạt động chưa cao.

Mạng lưới bảo tàng trong nhiều năm qua vẫn ở tình trạng mất cân đối về loại hình. Hiện tại, hầu hết bảo tàng ở Việt Nam là bảo tàng thuộc loại

hình lịch sử xã hội, còn quá ít các bảo tàng lịch sử tự nhiên, bảo tàng chuyên ngành về khoa học kỹ thuật. Nhiều phần nội dung trưng bày trùng lặp nhau giữa các bảo tàng đã làm cho hệ thống bảo tàng trở nên đơn điệu.

Các bảo tàng cấp tỉnh phần nhiều chưa làm nổi bật đặc trưng lịch sử, văn hóa của địa phương, nhiều sưu tập hiện vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học cao vẫn chưa được khai thác, phát huy, chưa đến được với đông đảo công chúng.

- Hiện vật trưng bày chưa phong phú, nội dung trưng bày chưa đảm bảo thực sự khoa học, hấp dẫn.

Nhìn chung, hiện vật của các bảo tàng còn chưa đa dạng, thiếu những sưu tập có giá trị cao. Chưa có nhiều bảo tàng được xây dựng trên cơ sở các bộ sưu tập hiện vật bảo tàng có khả năng phản ánh đầy đủ phạm vi và nội dung của bảo tàng. Việc chuẩn bị nội dung trưng bày theo yêu cầu khoa học chuyên ngành chưa được đồng bộ với việc xây mới hoặc nâng cấp kiến trúc bảo tàng. Theo đó, nhiều bảo tàng đã trưng bày quá nhiều bản sao và tài liệu khoa học phụ mang tính chất minh họa các vấn đề lịch sử, văn hóa một cách giản đơn, khiến nội dung trưng bày của chưa thực sự hấp dẫn.

- Giữa bảo tàng và du lịch vẫn chưa thực sự tạo lập được sự gắn kết thường xuyên, hiệu quả để mở rộng khả năng quảng bá hình ảnh của các địa phương và đất nước với các đối tượng du khách, đồng thời qua đó tăng thêm nguồn thu để đầu tư trở lại cho hoạt động bảo tàng và phát triển du lịch. Tình trạng phổ biến là các bảo tàng thường tổ chức trưng bày di sản văn hóa theo cái *mình có và mình muốn*, mà chưa tìm hiểu đầy đủ *nhu cầu, thị hiếu của khách tham quan*; chưa chú trọng quảng bá hình ảnh và thương hiệu. Về phía du lịch, công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh, giá trị của bảo tàng chưa có hiệu quả; các doanh nghiệp lữ hành chưa có phương thức giới thiệu bảo tàng trong tour của mình một cách đầy đủ, trong khi bảo tàng luôn là điểm đến được các tour quốc tế coi trọng.

- Thiếu đội ngũ chuyên gia và cán bộ giỏi về chuyên môn bảo tàng.

Đào tạo bảo tàng học trong những năm gần đây, dù đã có nhiều chuyển biến, nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng. Công tác đào tạo cơ bản ở nhà trường và trong bảo tàng còn chậm đổi mới. Các kiến thức về quản lý thiết chế bảo tàng, nghiên cứu xây dựng nội dung trưng bày; ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong bảo tàng, xây dựng và tổ chức các chương trình tham quan, giáo dục, marketing bảo tàng, bảo quản phục chế,... chưa được hình thành rõ nét.

Chất lượng đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực của bảo tàng và phân bố nguồn lực theo vùng miền/địa phương chưa phù hợp, chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động và phát triển của mạng lưới bảo tàng trong cả nước. Có sự chênh lệch về đào tạo nguồn nhân lực giữa các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành với các bảo tàng cấp tỉnh, giữa đào tạo cơ bản và đào tạo nâng cao, đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Xã hội hóa hoạt động bảo tàng chưa được đẩy mạnh. Các quy định khuyến khích, hỗ trợ về xây dựng cơ sở vật chất phù hợp với thực tiễn từng địa

phương chưa được các địa phương chú ý; chưa thu hút được sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức kinh tế, nhất là các doanh nghiệp, cho hoạt động bảo tàng. Cho đến nay, hầu như vẫn chưa xuất hiện việc các doanh nghiệp, thông qua việc tài trợ cho hoạt động bảo tàng, để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của mình; tính chủ động, sáng tạo ở nhiều lãnh đạo và cán bộ bảo tàng còn chưa cao, nên chưa gắn kết chặt chẽ các hoạt động của bảo tàng với xã hội.

1.2.1.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Ngày nay, sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, với mạng Internet, đã đưa tới khả năng đáp ứng ngày càng thuận lợi, nhanh chóng, đa dạng và hấp dẫn các hình thức học tập, khám phá, vui chơi giải trí, nhất là đối với thế hệ trẻ. Với khách du lịch không phải lúc nào và đối tượng nào cũng có nhu cầu đi tham quan bảo tàng; hơn nữa Việt Nam nói chung và các tỉnh nói riêng có nhiều điểm tham quan, dịch vụ vui chơi giải trí để cho khách lựa chọn bên cạnh việc chọn lựa bảo tàng. Vì thế, bảo tàng chỉ là một trong những lựa chọn, nhiều khi lại chưa đủ hấp dẫn và thỏa mãn được nhu cầu trên đây của các đối tượng du khách.

+ Trong quá trình nền kinh tế đất nước đang vận hành theo cơ chế thị trường (định hướng xã hội chủ nghĩa), lợi thế so sánh của việc đầu tư cho hoạt động bảo tàng - một thiết chế văn hóa phi lợi nhuận, so với nhiều lĩnh vực đầu tư khác chưa được bộc lộ rõ và chưa được kiểm nghiệm cụ thể trong thực tiễn, nên đầu tư từ ngân sách Nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò của bảo tàng đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói riêng, đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế nói chung nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa thật toàn diện, đầy đủ; đặc biệt, nhận thức về yêu cầu khoa học và quy trình xây dựng, tổ chức hoạt động của bảo tàng còn có những bất cập.

+ Phần lớn các bảo tàng còn chậm đổi mới; chưa kịp thời có sự điều chỉnh về nội dung và hình thức hoạt động.

+ Mức đầu tư kinh phí cho xây dựng, trưng bày và tổ chức hoạt động của bảo tàng còn thấp. Nhiều nhà bảo tàng là các công trình kiến trúc vốn xây dựng cho những mục đích sử dụng khác (kho tàng, công sở...), nay được cải tạo để làm bảo tàng, nên không đáp ứng yêu cầu về không gian chức năng và kỹ thuật. Đầu tư cho trưng bày bảo tàng chưa được chú trọng, còn khá phổ biến tình trạng chỉ chú trọng đầu tư cho phần xây dựng công trình kiến trúc bảo tàng, chưa đầu tư thỏa đáng cho công tác chuẩn bị khoa học, thiết kế và thi công trưng bày. Trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện trực tiếp phục vụ trưng bày và hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền giáo dục còn thiếu và lạc hậu.

Việc xây dựng một chiến lược, kế hoạch cho công tác sưu tầm, bảo quản hiện vật chưa thực sự được quan tâm, đầu tư kinh phí chưa thỏa đáng. Vì vậy,

hiều bảo tàng gặp khó khăn trong việc bổ sung hiện vật để xây dựng hoàn chỉnh các bộ sưu tập và đảm bảo các yếu tố kỹ thuật cho việc bảo quản hiện vật.

+ Thiếu đội ngũ chuyên gia và cán bộ giỏi về chuyên môn bảo tàng. Đào tạo bảo tàng học trong những năm gần đây, dù đã có nhiều chuyển biến, nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng. Công tác đào tạo cơ bản ở nhà trường và trong bảo tàng còn chậm đổi mới. Các kiến thức về quản lý thiết chế bảo tàng, nghiên cứu xây dựng nội dung trưng bày; ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong bảo tàng, xây dựng và tổ chức các chương trình tham quan, giáo dục, marketing bảo tàng, bảo quản phục chế,... chưa được hình thành rõ nét. Còn có sự chênh lệch về đào tạo nguồn nhân lực giữa các bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành với các bảo tàng cấp tỉnh, giữa đào tạo cơ bản và đào tạo nâng cao, đào tạo trong nước và nước ngoài.

+ Cơ chế, chính sách đảm bảo cho sự gắn kết bền vững giữa hai lĩnh vực hoạt động bảo tàng và du lịch còn thiếu, chưa được quan tâm xây dựng, ban hành đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

2.1. Đối tượng

Các bảo tàng công lập (gồm 126 bảo tàng).

2.2. Phạm vi

- Không gian: Toàn quốc.
- Thời gian: Từ 2019 - 2021.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

3.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến căn bản cả về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức hoạt động để các bảo tàng bắt kịp với xu thế phát triển của xã hội; thực sự trở thành trung tâm giáo dục thường xuyên về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm kiên cường đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, ý thức giữ gìn, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc; là lựa chọn ưu tiên trong những hình thức khám phá, vui chơi giải trí, đủ sức hấp dẫn, thu hút đông đảo công chúng, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và phát triển du lịch.

3.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2021

- Các bảo tàng được đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động, trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, dịch vụ phục vụ khách tham quan và tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch.

- Số lượng khách tham quan bảo tàng hàng năm tăng bình quân 10%, trong đó ưu tiên phát triển đối tượng khách tham quan là học sinh, sinh viên.

- Đội ngũ viên chức, người lao động của các bảo tàng được nâng cao về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp trong các hoạt động phục vụ để đem tới sự hài lòng đối với khách tham quan.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN

4.1. Đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng để khắc phục tình trạng trùng lặp giữa các bảo tàng thuộc loại hình lịch sử xã hội, bảo tàng cấp tỉnh và sự khô cứng, thiếu hấp dẫn của các trưng bày hiện tại, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

4.1.1. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trưng bày hiện có (quy trình tổ chức trưng bày; chất lượng nội dung và hình thức trưng bày; tính hấp dẫn của trưng bày; những tồn tại, hạn chế bộc lộ qua quá trình phục vụ công chúng;...), trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp khắc phục, kiến nghị với cơ quan chủ quản và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch những vấn đề liên quan nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng trưng bày.

- Cơ quan thực hiện: Bảo tàng Hồ Chí Minh (lồng ghép với với nhiệm vụ “Đầu tư nâng cấp hệ thống trưng bày và hạ tầng cơ sở nhằm nâng cao vai trò, phát huy hiệu quả giáo dục đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh”); các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Vụ Kế hoạch, Tài chính.

- Thời gian: Năm 2019.

4.1.2. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu về các đối tượng khách tham quan bảo tàng, trên cơ sở đó xác định đối tượng khách tham quan tiềm năng của bảo tàng, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch đổi mới trưng bày và tổ chức các dịch vụ phù hợp đáp ứng nhu cầu của công chúng.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Tổng cục Du lịch.

- Thời gian: Năm 2019.

4.1.3. Từng bước nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng một số sản phẩm chủ lực ứng dụng công nghệ 4.0, xây dựng cơ sở dữ liệu về toàn bộ hiện vật đang được lưu giữ tại bảo tàng và cung cấp thông tin song/đa ngữ với chất lượng cao, bảo đảm đáp ứng nhu cầu tổ chức trưng bày và các chương trình giáo dục của bảo tàng, đồng thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, khám phá đa dạng của công chúng.

- Cơ quan thực hiện: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (Hệ thống trưng bày và thuyết minh tương tác trong bảo tàng); Bảo tàng Lịch sử quốc gia (Quy trình xử lý, bảo quản hiện vật trong bảo tàng); các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.2. Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động, đưa bảo tàng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đối tượng công chúng, từng bước xây dựng và nâng cao thương hiệu của bảo tàng, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

4.2.1. Tổ chức cải tạo, chỉnh trang diện mạo, trước hết là khu vực trung bày ngoài trời của các bảo tàng bảo đảm mỹ quan và đúng công năng.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Vụ Kế hoạch, Tài chính.

- Thời gian: Năm 2019.

4.2.2. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, trải nghiệm, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể... có liên quan đến đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng, từng bước tiến tới tổ chức định kỳ các hoạt động này.

- Cơ quan thực hiện: Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.2.3. Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp du lịch xây dựng bảo tàng trở thành điểm đến trong các tour du lịch; phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và các doanh nghiệp tổ chức các sự kiện/hoạt động kỷ niệm, văn hóa, thể thao, giải trí,... trong những ngày kỷ niệm, lễ lớn, đưa bảo tàng trở thành trung tâm sinh hoạt chính trị, văn hóa, khoa học, vui chơi giải trí tích cực trên địa bàn.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Tổng cục Du lịch, Cục Di sản văn hóa.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.2.4. Tiếp tục đẩy mạnh các nội dung, phương thức hoạt động đã hình thành qua quá trình thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” để gắn kết hiệu quả hoạt động của bảo tàng với giáo dục học đường.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Vụ Thư viện.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.3. Đổi mới, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng của các đối tượng công chúng, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

4.3.1. Tổ chức nghiên cứu xây dựng và triển khai Đề án tổ chức hoạt động dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12

năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng và các hoạt động dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể của bảo tàng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của công chúng.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục Di sản văn hóa.

- Thời gian: Năm 2019.

4.3.2. Hợp tác với các nhà tạo mẫu sản phẩm lưu niệm và các doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở sản xuất thủ công truyền thống, để phát triển các mặt hàng lưu niệm đặc trưng, gắn với các hiện vật tiêu biểu của bảo tàng.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Cục Bản quyền tác giả, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.4. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch, tập trung vào việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

4.4.1. Tăng cường giới thiệu nội dung trưng bày và chương trình hoạt động của bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, mạng xã hội (Facebook, Twitter...).

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.4.2. Tổ chức các chương trình quảng bá, phát triển công chúng, kết nối chặt chẽ với các tour, tuyến du lịch nhằm thu hút khách tham quan đến với bảo tàng.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Tổng cục Du lịch.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.5. Đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực bảo tàng, tập trung vào việc mạnh dạn nghiên cứu đổi mới một số hoạt động sau đây:

4.5.1. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa; mời các chuyên gia quốc tế đến Việt Nam để giảng dạy và kết hợp hướng dẫn thực hành; đưa cán bộ bảo đảm các điều kiện về năng lực và ngoại ngữ, đi học tập, nghiên cứu thực tiễn tại nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện: Cục Di sản văn hóa.

- Cơ quan phối hợp: Tổng cục Du lịch, Cục Hợp tác quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.5.2. Từng bảo tàng, trên cơ sở nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của các chuyên gia (curator), kịp thời xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch và dành ưu tiên cho việc tập trung đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, để qua đó, sớm hình thành đội ngũ chuyên gia - những người hội đủ phẩm chất/năng lực (giỏi và sâu về lĩnh vực chuyên môn được phụ trách - để trực tiếp chủ trì tổ chức thành công các cuộc trưng bày về lĩnh vực đó; giỏi huy động các nguồn tài chính và các nguồn lực khác - để bảo đảm tổ chức được trưng bày; giỏi về công tác truyền thông (để phát huy hiệu quả trưng bày), và được tạo điều kiện để chủ trì các lĩnh vực hoạt động của bảo tàng.

- Cơ quan thực hiện: Các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Cục Di sản văn hóa và các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

4.5.3. Tạo sự gắn kết thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực quản lý di sản văn hóa, nhằm thực hiện tốt phương châm “học đi đôi với hành” đối với sinh viên trong suốt quá trình đào tạo.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bảo tàng.

- Cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp: Vụ Đào tạo, Cục Di sản văn hóa.

- Thời gian: Năm 2019 - 2021.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

5.1. Giải pháp về tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo tàng.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể về nội dung và định mức chi cho từng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, làm căn cứ để các bảo tàng xây dựng dự toán kinh phí hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường vai trò tham mưu xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch, kinh phí, điều phối và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án của các cơ quan chức năng thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chú trọng phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án để các hoạt động đạt hiệu quả, chất lượng cao.

5.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bảo tàng với những định hướng, lộ trình thực hiện cụ thể nhằm từng bước hình thành được nguồn nhân lực bảo tàng đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, đủ năng lực thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện các hoạt động bảo tàng ở Việt Nam.

- Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo tàng tương ứng với tiêu chuẩn chức danh quản lý và tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo tàng, phù hợp với yêu cầu phát triển nội tại của bảo tàng và yêu cầu gắn kết hoạt động bảo tàng với hoạt động du lịch.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về di sản văn hóa nói chung, bảo tàng nói riêng cho đội ngũ hướng dẫn viên du lịch và kỹ năng hướng dẫn viên du lịch cho đội ngũ thuyết minh viên tại các bảo tàng.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế thu hút nhân tài, đãi ngộ và sử dụng nhân lực trong lĩnh vực bảo tàng, bao gồm cơ chế tuyển dụng và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, chính sách ưu đãi nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao,...

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo tàng; tuyển chọn và ưu tiên đầu tư cho các cán bộ trẻ, đủ năng lực, giàu tâm huyết với sự nghiệp đi học tập, nghiên cứu thực tiễn tại ngoài nước để cập nhật về chuyên môn và xu hướng phát triển của bảo tàng thế giới, đồng thời thực hiện chính sách sử dụng, đãi ngộ hợp lý đối với lực lượng lao động này.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực bảo tàng trong hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa - cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đánh giá số lượng, chất lượng nguồn nhân lực bảo tàng nói riêng, nguồn nhân lực ngành ngành di sản văn hóa nói chung, từ đó đề xuất kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước hoạch định các chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu và các định hướng phát triển chung của toàn ngành.

5.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách và tài chính

- Tập trung chỉ đạo và tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc cơ chế đầu tư hợp lý cho việc xây dựng công trình kiến trúc tòa nhà bảo tàng và tổ chức trưng bày bảo tàng theo định hướng: tỷ lệ đầu tư cho 2 lĩnh vực này đạt tỷ lệ tối thiểu là 1:1; dành ưu tiên đầu tư cho trưng bày nội thất bảo tàng nhưng đồng thời quan tâm đầu tư cho việc cải tạo cảnh quan, chỉnh lý trưng bày và sưu tầm bổ sung hiện vật của bảo tàng.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra quá trình triển khai quy trình triển khai xây dựng công trình kiến trúc tòa nhà bảo tàng và tổ chức trưng bày bảo tàng trong thực tiễn để đảm bảo việc xây dựng và trưng bày bảo

tàng được tiến hành theo đúng yêu cầu khoa học, phù hợp thực tiễn, đạt hiệu quả kinh tế và chuyên môn cao, tránh lãng phí.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ và trực tiếp tham gia vào các hoạt động bảo tàng và mở rộng các loại hình dịch vụ tại các bảo tàng.

5.4. Giải pháp về tăng cường sự gắn kết hoạt động của các bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý và doanh nghiệp du lịch với cơ quan quản lý và các bảo tàng trong các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành; tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng hoạt động bảo tàng phục vụ phát triển du lịch, trong đó hết sức quan tâm việc đánh giá từ góc độ tiếp cận của hoạt động du lịch; từ đó xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp,... thực hiện đổi mới nhằm phát huy hiệu quả gắn kết hoạt động của các bảo tàng với phát triển du lịch.

- Gắn kết các hoạt động bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch trên cơ sở thực hiện minh bạch về trách nhiệm và quyền lợi của bảo tàng và doanh nghiệp, vì sự phát triển chung của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển du lịch.

5.5. Giải pháp về tuyên truyền

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ký kết với cơ quan thông tin, truyền thông liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá về các bảo tàng với nội dung và hình thức hấp dẫn, phù hợp với các đối tượng, được gắn kết với việc giới thiệu, quảng bá về các tuyến du lịch.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động giới thiệu, quảng bá về hoạt động của các bảo tàng thông qua website, mạng xã hội (Facebook, Twitter...).

5.6. Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Tạo điều kiện cho các bảo tàng mở rộng hợp tác quốc tế một cách toàn diện, sâu rộng, hiệu quả nhằm cập nhật xu hướng đổi mới và tranh thủ kinh nghiệm, kỹ thuật, các nguồn lực quốc tế cho việc định hướng và phát triển hệ thống bảo tàng Việt Nam.

- Tăng cường giao lưu, trao đổi trưng bày, giới thiệu hiện vật giữa các bảo tàng Việt Nam với các bảo tàng trên thế giới nhằm quảng bá hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam trên bình diện quốc tế, góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược “Văn hóa đối ngoại”.

- Tăng cường nội dung và hình thức giới thiệu, quảng bá về các bảo tàng Việt Nam trong các chương trình xúc tiến du lịch ở nước ngoài.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

6.1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán kinh phí chi thường xuyên và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc triển khai, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

6.3. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

7.1. Trách nhiệm của Cục Di sản văn hóa

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án từ các đầu mối liên quan.

- Chủ trì đề xuất Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

7.2. Trách nhiệm của Tổng cục Du lịch

- Định hướng các doanh nghiệp lữ hành tăng cường giới thiệu, tư vấn cho du khách về giá trị của các bảo tàng ở Việt Nam và dành thời gian hợp lý cho điểm đến bảo tàng trong chương trình tour.

- Hỗ trợ các bảo tàng trong việc định hướng các sản phẩm du lịch theo hướng nâng cao chất lượng, có chiều sâu để phù hợp với định hướng chung.

7.3. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về tài chính liên quan đến hoạt động bảo tàng.

7.4. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án theo lĩnh vực trực tiếp quản lý, theo dõi.

7.5. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo và bố trí kinh phí cho các bảo tàng trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Ký kết với ngành Giáo dục địa phương chương trình phối hợp giáo dục thông qua di sản văn hóa và tổ chức học tập về lịch sử, văn hóa địa phương ngay tại bảo tàng.

- Báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa).

7.6. Trách nhiệm của các bảo tàng

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án, trình cơ quan chủ quản phê duyệt và tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi hoạt động.

- Cập nhật, báo cáo về Cục Di sản văn hóa kết quả và những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện Đề án./. 74

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Quang Tùng